

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### I. Giới thiệu:

#### 1. Khái quát về dự án và gói thầu:

##### 1.1. Giới thiệu

- Tên dự án: Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hưng Yên
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Quản lý dự án
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Thời gian thực hiện gói thầu: 515 ngày.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

##### 1.2. Mục tiêu đầu tư của dự án:

###### 1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hoàn thiện HTTT, hạ tầng dữ liệu số về TN&MT, đặc biệt về lĩnh vực đất đai với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu cần thiết phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ NN&MT, ngành TN&MT; thay đổi phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, nhanh chóng tin cậy về TN&MT, lĩnh vực đất đai phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện CSDL đất đai.

###### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai, dữ liệu điều tra, đánh giá, cải tạo, phục hồi đất) phục vụ công tác quản lý đất đai, đảm bảo đồng bộ, thống nhất phục vụ công tác quản lý đất đai, chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...) và cung cấp dịch vụ công về đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa Văn phòng Đăng ký đất đai từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả nhận thức của cộng đồng đối với công tác quản lý, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin đất đai.

##### 1.3. Quy mô đầu tư:

Xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai theo yêu cầu của Nghị quyết số 429/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên ngày 07/12/2023, Nghị quyết số 50/NQ-CP và Quyết định số 2178/QĐ-TTg và Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ TN&MT về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số TN&MT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, là một nhiệm vụ rất lớn với quy mô tổng thể bao gồm:

Đầu tư xây dựng và chuyển đổi cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (trước sắp xếp đơn vị hành chính chính quyền 2 cấp) của tỉnh Hưng Yên. Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai theo thiết kế của dự án sẽ bao gồm 05 cơ sở dữ liệu thành phần: (1) Địa chính; (2) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (3) Giá đất; (4) Thống kê, kiểm kê đất đai; (5) Điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất và sẽ được chuẩn hóa, chuyển đổi vào mô hình cơ sở dữ liệu về đất đai (sau sắp xếp đơn vị hành chính) của toàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Cơ sở dữ liệu địa chính (trước sắp xếp đơn vị hành chính):

+ Đối với 6 đơn vị: huyện Phù Cừ, Tiên Lữ, Kim Động, Yên Mỹ, Khoái Châu, thành phố Hưng Yên thực hiện bổ sung cơ sở dữ liệu thuộc tính địa chính, cơ sở dữ liệu hồ sơ quét cho những thửa đất còn thiếu.

+ Đối với 4 đơn vị; huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Ân Thi, Văn Giang: xây dựng mới dữ liệu không gian địa chính theo bản đồ địa chính đã được phê duyệt; bổ sung dữ liệu thuộc tính địa chính, hồ sơ quét cho những thửa đất còn thiếu.

Nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin của cơ sở dữ liệu đất đai tuân thủ theo quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Xây dựng mới đối với CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai; điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.

- Nâng cấp, mở rộng chức năng phần mềm Hệ thống thông tin đất đai quốc gia phục vụ cho việc triển khai xây dựng, quản lý khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương (theo mô hình hành chính chính quyền 2 cấp).

## **2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:**

Tuyển chọn được nhà thầu tư vấn trong nước đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện các công việc “Quản lý dự án” cho dự án “Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hưng Yên” đảm bảo hiệu quả đúng theo quy trình, quy định của pháp luật, tuân thủ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

## **II. Phạm vi công việc:**

### **1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc của gói thầu:**

Phạm vi công việc: Căn cứ các Quyết định được phê duyệt của chủ đầu tư và các cấp có thẩm quyền. Nhà thầu tiến hành quản lý dự án cho dự án để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật.

- Gói thầu số 03: Quản lý dự án
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
- Thời gian thực hiện gói thầu: 515 ngày.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

## **2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu:**

Nhà thầu thực hiện công việc quản lý dự án đúng theo quy trình, quy định của pháp luật, tuân thủ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, cụ thể:

a) Tổ chức tư vấn quản lý dự án thực hiện các nội dung quản lý thực hiện dự án theo hợp đồng ký với chủ đầu tư. Hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án phải nêu rõ phạm vi công việc và nội dung quản lý; quyền hạn, trách nhiệm của tư vấn và của chủ đầu tư;

b) Tổ chức tư vấn quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức bộ máy và cử người phụ trách để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án theo hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Tư vấn quản lý dự án phải có văn bản thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của người phụ trách và bộ máy của tư vấn trực tiếp thực hiện quản lý dự án cho chủ đầu tư biết và thông báo tới các nhà thầu khác và tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Tổ chức tư vấn quản lý dự án được thuê các tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện một số phần việc quản lý dự án, nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn trong hợp đồng đã ký với chủ đầu tư;

d) Thực hiện các công việc quản lý dự án theo quy định tại Điều 45 Nghị định này và các nội dung đã cam kết trong hợp đồng; phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình quản lý dự án; chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

đ) Chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

e) Thực hiện các công việc quản lý dự án với các nội dung sau:

- Thực hiện các thủ tục và các công việc phục vụ triển khai dự án.
- Tổ chức lập, chuẩn bị hồ sơ thiết kế chi tiết (nếu có).
- Tổ chức lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu (nếu có).

- Đàm phán, ký kết hợp đồng với các nhà thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí triển khai, an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn vận hành và vệ sinh công nghiệp tại hiện trường.

- Thực hiện giám sát công tác triển khai theo quy định và các công việc tư vấn khác (nếu có).

- Tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của dự án; thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng đã ký kết theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Lập báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

### **3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:**

Kể từ khi hợp đồng tư vấn có hiệu lực.

## **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

### **1. Báo cáo**

- Báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng và các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Báo cáo khi nghiệm thu công đoạn, nghiệm thu sản phẩm.

- Báo cáo khi xảy ra sự cố hoặc phát hiện vấn đề nghi ngờ.

- Báo cáo kết quả quản lý dự án.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư.

- Lập báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

- Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo sẽ được quy định chi tiết và cụ thể trong hợp đồng.

### **2. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian thực hiện gói thầu: tối đa là 515 ngày.

## **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng, năng lực về nhân sự và các thông tin khác để chứng minh đáp ứng được yêu cầu tại Mục 2, Chương III của E-HSMT.

## **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của nhà thầu, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện công việc tư vấn.

- Cử cán bộ đầu mối thông tin để cung cấp các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn.